

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Đề án tạo lập Quỹ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 -2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/TTg;

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ rủi ro của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 543-CV/HU ngày 26/5/2015 của Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 của Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện tại Tờ trình số 46/TTr-NHCSTP ngày 06/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tạo lập Quỹ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020.

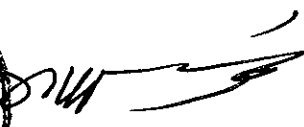
Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện; Lao động - Thương binh và xã hội huyện; Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- NHCSXH Bình Định;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Trần Hữu Tường

ĐỀ ÁN

**Tạo lập Quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo
và các đối tượng chính sách khác huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 -2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND
ngày 24/6 /2016 của UBND huyện)*

Phần I

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHO VAY HỘ NGHÈO,
CẬN NGHÈO VÀ VIỆC LÀM**

**I. NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH QUỸ CHO VAY HỘ NGHÈO, CẬN
NGHÈO, HỘ MỚI THOÁT NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
KHÁC VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG**

1. Nguồn gốc hình thành

Quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác (gọi tắt là Quỹ) được hình thành từ nguồn vốn Ngân sách cấp huyện trên cơ sở được phân bổ, bổ sung hàng năm theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện.

2. Mục đích sử dụng

Mục đích sử dụng của Quỹ là giải ngân cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác mà Phòng giao dịch NHCSXH huyện thực hiện cho vay theo quy định của Chính phủ nhằm hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHO VAY HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO, HỘ
MỚI THOÁT NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC GIAI
ĐOẠN 2011-2015**

Hiện nay, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước thực hiện cho vay 10 chương trình tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ. Hàng năm, thực hiện giải ngân cho hàng ngàn lượt hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để vay vốn sản xuất, kinh doanh vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng, giúp học sinh sinh viên có tiền đi học, chưa có trường hợp nào học sinh sinh viên phải bỏ học vì lý do không có tiền đóng học phí, các hộ gia đình ở vùng nông thôn có nguồn vốn để xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đầu tư công trình nước sạch, ... góp phần tạo việc làm ổn định, tăng trưởng kinh tế ở nông thôn, giảm được các tệ nạn xã hội.

Kết quả này được thể hiện qua Doanh số cho vay, Doanh số thu nợ, Dư nợ, Nợ quá hạn trong 5 năm qua (giai đoạn 2011-2015) như sau:

- Năm 2011:

+ Doanh số cho vay 78.118 triệu đồng, hỗ trợ cho 6.606 khách hàng vay vốn.

+ Doanh số thu nợ: 35.882 triệu đồng.
+ Dư nợ: 209.522 triệu đồng/15.144 khách hàng, nợ quá hạn 885 trđ, chiếm tỷ lệ 0,42%.

- Năm 2012:

+ Doanh số cho vay 57.935 triệu đồng, hỗ trợ cho 3.221 khách hàng vay vốn.
+ Doanh số thu nợ: 49.273 triệu đồng.
+ Dư nợ: 218.308 triệu đồng/14.512 khách hàng, nợ quá hạn 1.703 trđ, chiếm tỷ lệ 0,78%.

Năm 2013:

+ Doanh số cho vay 56.493 triệu đồng, hỗ trợ cho 3.058 khách hàng vay vốn.
+ Doanh số thu nợ: 52.941 triệu đồng.
+ Dư nợ: 221.847 triệu đồng/14.006 khách hàng, nợ quá hạn 2.940 trđ, chiếm tỷ lệ 1,32%.

Năm 2014:

+ Doanh số cho vay 65.907 triệu đồng, hỗ trợ cho 4.280 khách hàng vay vốn.
+ Doanh số thu nợ: 16.993 triệu đồng.
+ Dư nợ: 226.838 triệu đồng/12.593 khách hàng, nợ quá hạn 1.938 trđ, chiếm tỷ lệ 0,85%.

- Năm 2015:

+ Doanh số cho vay 81.253 triệu đồng, hỗ trợ cho 3.912 khách hàng vay vốn.
+ Doanh số thu nợ: 69.865 triệu đồng.
+ Dư nợ: 238.226 triệu đồng/12.310 khách hàng, nợ quá hạn 1.366 trđ, chiếm tỷ lệ 0,57%.

III. MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC CHO VAY

1. Thuận lợi

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các phòng, ban huyện, các địa phương một cách chặt chẽ, bám sát nhiệm vụ được cấp trên giao, tập trung chỉ đạo triển khai nhiều công việc trọng tâm, đạt hiệu quả thiết thực, hoàn thành tốt nhiệm vụ cho vay nguồn tín dụng ưu đãi cho các đối tượng theo quy định. Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được chú trọng, tăng cường, phát hiện và xử lý kịp thời những sai sót, tồn tại; các đơn vị tập trung thu nợ, thu lãi với kết quả năm sau cao hơn năm trước, từ đó tăng cường nguồn vốn cho vay quay vòng, tạo điều kiện hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Khó khăn

Nguồn vốn của Trung ương và của tỉnh hàng năm còn hạn chế, nhất là nguồn

vốn địa phương giai đoạn từ năm 2011-2015 mỗi năm tăng trưởng từ 200-300 triệu đồng, chỉ đủ cho vay từ 04 đến 06 hộ, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân trên địa bàn.

Phần II

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUỸ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ Quy định về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Chỉ thị số 55-CT/TU ngày 09/03/2015 của Tỉnh ủy Bình Định về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;
- Công văn số 3758/UBND-VX ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 55-CT/TU ngày 09/3/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách;
- Công văn số 543-CV/HU ngày 26/5/2015 của Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 của Tỉnh ủy;

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUỸ

Trong những năm qua, tín dụng chính sách ưu đãi do Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước thực hiện đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội chưa thực sự ổn định, cơ cấu chưa hợp lý, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; chất lượng tín dụng chưa đồng đều. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự vào cuộc, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Việc xây dựng Đề án tạo lập Quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 -2020 nhằm nâng cao trách nhiệm chỉ đạo của chính quyền các cấp trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tập trung các nguồn vốn trong đó có nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện, để bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Phần III

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. THÀNH LẬP QUỸ CHO VAY HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO, HỘ MỚI THOÁT NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC.

1. Vị trí pháp lý

- *Tên gọi:* Quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác huyện Tuy Phước

+ Tên giao dịch tiếng Anh: không.

+ Tên viết tắt: không.

- *Quản lý Quỹ:*

+ Ban Quản lý Quỹ là Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện, do Chủ tịch UBND huyện ra quyết định thành lập.

+ Chủ tài khoản là lãnh đạo UBND huyện- kiêm Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện.

+ Quỹ được đặt tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước.

2. Các quy định về việc sử dụng Quỹ

a) Cơ chế cho vay

Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác mà Phòng giao dịch NHCSXH huyện đang thực hiện cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hiện hành của NHCSXH Việt Nam đối với từng chương trình.

b) Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ nhận uỷ thác

Việc hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ từ nguồn vốn ngân sách huyện uỷ thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện được theo dõi trên tài khoản riêng theo quy định của NHCSXH.

c) Phân phối và sử dụng lãi thu được từ cho vay bằng nguồn vốn uỷ thác của huyện

- Bù đắp các chi phí quản lý của Phòng giao dịch NHCSXH huyện, bao gồm: Chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, chi trả phí uỷ thác cho tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác và các khoản chi về: Dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi phí cho nhân viên, chi hoạt động quản lý và công vụ, chi về tài sản, các khoản chi khác (nếu có). Mức phí quản lý không được thấp hơn mức phí theo quy định của Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ.

Trường hợp số lãi thực thu không đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, đề xuất với UBND huyện bổ sung nguồn vốn từ ngân sách để cấp đủ chi phí quản lý cho NHCSXH hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn uỷ thác của ngân sách huyện đã chuyển qua NHCSXH.

- Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối thiểu bằng tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định từng thời kỳ của Thủ tướng Chính phủ đối với NHCSXH. Hiện nay mức trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng hàng năm được tính bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng (theo Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg

ngày 19/02/2002 của Thủ tướng Chính phủ). Trường hợp rủi ro bất khả kháng mà hộ vay được các cấp có thẩm quyền cho miễn, hoặc giảm lãi, hoặc quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ thì Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các Phòng, ban liên quan báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét giải quyết.

- Trích 10% số tiền lãi thực thu để làm kinh phí hoạt động và khen thưởng cho Ban đại diện HĐQT, nếu số lãi thực thu đã bù đắp đủ chi phí quản lý của NHCSXH và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Trường hợp số lãi thực thu không đủ, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, đề xuất với UBND huyện cấp từ nguồn ngân sách địa phương.

d) Xử lý rủi ro tín dụng

- Phạm vi xử lý nợ bị rủi ro: Chỉ xử lý đối với các trường hợp bị rủi ro do nguyên nhân khách quan vay vốn từ nguồn vốn ngân sách huyện.

- Nguyên tắc xử lý nợ, biện pháp xử lý nợ, thời điểm xem xét xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro ngoài các cơ chế này, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

đ) Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro

- Giám đốc NHCSXH huyện quyết định đối với việc gia hạn nợ; tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ, xóa nợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quyết định việc khoanh nợ, xóa nợ cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

- Chủ tịch UBND huyện quyết định việc xóa nợ gốc và lãi cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

II. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NGUỒN VỐN

1. Tình hình thực hiện nguồn vốn cho vay

Tính đến ngày 31/12/2015 tổng nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác 238.226 triệu đồng; Trong đó:

- Vốn Trung ương: 235.377 triệu đồng.

- Vốn địa phương: 2.849 triệu đồng.

2. Kế hoạch xây dựng nguồn vốn

Nguồn vốn Quỹ đến năm 2020: Dự kiến quy mô của Quỹ đạt 336.284 triệu

đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 238.226 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 94.751 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 2.307 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 1.000 triệu đồng.

Cụ thể bổ sung tăng nguồn vốn qua các năm như sau:

- Năm 2016: 255.215 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 238.226 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 16.476 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 313 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 200 triệu đồng.

- Năm 2017: 273.456 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 255.215 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 17.630 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 411 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 200 triệu đồng.

- Năm 2018: 292.985 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 273.456 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 18.864 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 465 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 200 triệu đồng.

- Năm 2019: 313.894 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 292.985 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 20.184 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 525 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 200 triệu đồng.

- Năm 2020: 336.284 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn Trung ương và tỉnh chuyển về hiện có: 313.894 triệu đồng.
- + Vốn Trung ương bổ sung: 21.597 triệu đồng.
- + Vốn Ngân sách tỉnh bổ sung: 593 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách huyện : 200 triệu đồng.

III. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về mặt kinh tế

Với quy mô của Quỹ, trong thời gian đến (từ năm 2016 - 2020) Phòng giao

dịch NHCSXH huyện sẽ thực hiện giải ngân với nguồn vốn quay vòng, bổ sung, dự kiến khoản 545.107 triệu đồng cho 23.607 hộ và sẽ hỗ trợ giải quyết tạo việc làm cho 73.175 lao động, cụ thể hàng năm như sau:

- **Năm 2016:** giải ngân được 88.565 triệu đồng/4.264 hộ, hỗ trợ giải quyết cho 12.925 lao động.

- **Năm 2017:** giải ngân được 97.421 triệu đồng/4.477 hộ, hỗ trợ giải quyết cho 13.571. lao động.

- **Năm 2018:** giải ngân được 108.137 triệu đồng/4.700 hộ, hỗ trợ giải quyết cho 14.520 lao động.

- **Năm 2019:** giải ngân được 118.950 triệu đồng/4.935 hộ, hỗ trợ giải quyết cho 15.536 lao động.

- **Năm 2020:** giải ngân được 132.034 triệu đồng/5231 hộ, hỗ trợ giải quyết cho 16.623 lao động.

2. Hiệu quả về mặt xã hội

Trong giai đoạn 5 năm, giai đoạn 2016-2020, với nguồn vốn 545.107 triệu đồng được giải ngân, cho vay tín dụng ưu đãi cho 23.607 hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình chính sách khác trên địa bàn huyện để sản xuất, kinh doanh, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng; số lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài; giúp cho học sinh sinh viên có tiền đi học; số hộ nghèo được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà ở; số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được xây mới; số làng nghề được khôi phục phát triển mới; số dự án được vay vốn để sản xuất kinh doanh; ... đã góp phần vào mục tiêu giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Tham mưu UBND huyện ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và Tổng giám đốc NHCSXH.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hoàn thiện các thủ tục chuyển cấp vốn cho Quỹ theo quy định.

- Phối hợp với Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện để phân bổ nguồn vốn của Quỹ cho UBND các xã, thị trấn và hướng dẫn triển khai việc cho vay theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bổ sung nguồn vốn qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện trong dự toán Ngân sách hàng năm theo quy định, để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Trường hợp đột xuất cần bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện thực hiện kiểm tra giám sát tình hình và kết quả sử dụng vốn Ngân sách uỷ thác tại các đối tượng vay khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, phúc tra (nếu cần thiết) đối với hồ sơ khách hàng vay vốn bị rủi ro theo tổng hợp, đề nghị của Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

- Tham mưu UBND huyện phân bổ số tiền lãi trích được cho các đơn vị liên quan, phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện triển khai thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND huyện hàng năm thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng quỹ cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại các xã, thị trấn.

3. Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình và kết quả cho vay từ nguồn vốn uỷ thác khi cần thiết.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, phúc tra (nếu cần thiết) đối với hồ sơ khách hàng vay vốn bị rủi ro theo tổng hợp, đề nghị của Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

Trên đây là Đề án tạo lập Quỹ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề gì mới phát sinh sẽ kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Tường